**PHỤ LỤC 5: BÁO CÁO CÁC DỰ ÁN SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG QUÝ 2 NĂM 2025**
**VỐN SỰ NGHIỆP NGÀNH Y TẾ + CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN HỢP PHÁP KHÁC CỦA ĐƠN VỊ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

| Stt | Tên dự án | Chủ đầu tư | Kinh phí ngân sách Nhà nước cấp | Quyết định phê duyệt dự án | TMĐT | Quyết định phê duyệt KHLCNT | Nguồn vốn | Giải ngân trong Quý 1 | Giải ngân trong Quý 2 | Giải ngân trong Quý 3 | Giải ngân trong Quý 4 | Luỹ kế giải ngân đến thời điểm báo cáo | Tỷ lệ giải ngân vốn | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **TỔNG CỘNG:** | | **31,500** | | | | | | | | | | | |
| **I** | **Vốn SNYT năm 2025** | | **31,500** | | | | | | | | | | | |
| 1 | Sửa chữa, bảo dưỡng nhà A1, A2, B1, B3, C2, C4 - Bệnh viện A | Bệnh viện A | 4,000 | Chưa có | | | | | | | | | 0% | |
| 2 | Sửa chữa, bảo dưỡng Nhà Khám kỹ thuật và nghiệp vụ (nay là Nhà khoa cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc) - Bệnh viện Gang Thép | Bệnh viện Gang Thép | 4,500 | Chưa có | | | | | | | | | 0% | |
| 3 | Sửa chữa, bảo dưỡng khu nhà ở nội trú bệnh nhân phong (hạng mục: Nhà số 3, 4, 5) - Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình | Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình | 2,100 | 2013/QĐ-UBND ngày 15/6/2025 | 2,098 | | SNYT năm 2025 | 0 | 0 | | | | 0% | |
| 4 | Sửa chữa, bảo dưỡng nhà Trạm Lao, khoa Dược, hội trường (nay là khu nhà Hành chính) - Bệnh viện Phổi | Bệnh viện Phổi | 2,500 | 2012/QĐ-UBND ngày 15/6/2025 | 2,495 | | SNYT năm 2025 | 0 | 0 | | | | 0% | |
| 5 | Sửa chữa, bảo dưỡng sân, hàng rào, cổng, nhà đa năng - Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên | Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên | 1,500 | Chưa có | | | | | | | | | 0% | Đề xuất đối ứng của đơn vị tại Công văn số 863/TTYT-TCKT ngày 30/6/2025 |
| 6 | Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm y tế xã Phúc Trìu thuộc Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên | Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên | 1,200 | Dừng thực hiện | | | | | | | | | 0% | Tạm dừng theo Kết luận cuộc họp ngày 18/4/2025 tại Sở Tài chính |
| 7 | Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở điều trị Methadone (Trạm y tế phường Lương Châu cũ) thuộc Trung tâm y tế thành phố Sông Công | Trung tâm y tế thành phố Sông Công | 1,500 | Dừng thực hiện | | | | | | | | | 0% | Tạm dừng theo Kết luận cuộc họp ngày 18/4/2025 tại Sở Tài chính |
| 8 | Sửa chữa, bảo dưỡng Khu nhà khám bệnh - Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai | Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai | 4,000 | 2110/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 | 3,988 | | SNYT năm 2025 | 0 | 0 | | | | 0% | Đề xuất đối ứng của đơn vị tại Công văn số 350/CV-TTYT ngày 30/6/2025 |
| 9 | Sửa chữa, bảo dưỡng nhà khám bệnh và khối kỹ thuật nghiệp vụ - Trung tâm y tế huyện Phú Lương | Trung tâm y tế huyện Phú Lương | 5,000 | 1994/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 | 4,992 | | SNYT năm 2025 | 0 | 0 | | | | 0% | Đề xuất đối ứng của đơn vị tại Công văn số 621/TTYT-TCKT ngày 30/6/2025 |
| 10 | Sửa chữa, bảo dưỡng Trạm y tế xã Hà Thượng thuộc Trung tâm y tế huyện Đại Từ | Trung tâm y tế huyện Đại Từ | 1,500 | Dừng thực hiện | | | | | | | | | 0% | Tạm dừng theo Kết luận cuộc họp ngày 18/4/2025 tại Sở Tài chính |
| 11 | Sửa chữa, bảo dưỡng Nhà khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Trung tâm Y tế thành phố Phổ Yên | Trung tâm Y tế thành phố Phổ Yên | 3,300 | 1992/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 | 3,300 | | SNYT năm 2025 | 0 | 0 | | | | 0% | VB đối ứng gửi Sở Xây dựng |
| 12 | Sửa chữa, bảo dưỡng Nhà Dinh dưỡng - Trung tâm y tế huyện Phú Bình thành Cơ sở điều trị Methadone | Trung tâm y tế huyện Phú Bình | 400 | Dừng thực hiện | | | | | | | | | 0% | Tạm dừng theo Kết luận cuộc họp ngày 18/4/2025 tại Sở Tài chính |
| **II** | **Vốn hợp pháp khác của đơn vị (Quỹ PTHĐ SN, …)** | | | | | | | | | | | | | **Không có** |